

Số: /UBND-KHPCTT

Rã Bản, ngày 19 tháng 10 năm 2014

KẾ HOẠCH

Phòng chống thiên tai - Tiềm kiểm cứu nạn giai đoạn 2014 – 2019

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/5/2014;

Căn cứ Quyết định số 1002 QĐ/TTg, ngày 13/7/2009 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2009 – 2020;

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai hiệu quả, nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã nhà, Ủy ban nhân dân xã Rã Bản xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2014 – 2019 với các nội dung trọng tâm sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của nhà nước và người dân trong xã.

2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.

7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

B. NỘI DUNG CỦA “KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI”

I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã

1. Đặc điểm địa lý:

Vị trí địa lý: Xã Rã Bản là một xã thuộc vùng núi cao của huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn có Phía Bắc giáp với xã Bằng Phúc, phía Nam giáp với xã Đông viên và xã Đại Sảo, phía Đông giáp xã Đôn Phong huyện Bạch Thông, phía Tây giáp xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn.

2. Tình hình dân số: Toàn xã hiện có 379 hộ với 1.534 nhân khẩu. Trong đó: Nam giới có 775 người, chiếm 50,5%. Nữ giới có 759 người, chiếm 49,5%. Trẻ em dưới 16 tuổi có 280 người chiếm 18,2 % (Nam 146, nữ 134). Thanh niên và trung niên (có độ tuổi từ 16-60) có 954 người(Nam 451, nữ 473) chiếm 62,19 % (Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 40 người). Người già có 285(nam 138, nữ 147) người chiếm 18,5% .Người khuyết tật có 15 người (Nam 6, nữ 9) chiếm 0,9%. Số người trong độ tuổi lao động là 936 người, chiếm 61% (nam 478 người, nữ 458 người).

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên):

Với tổng diện tích tự nhiên là 2.479 ha, việc sử dụng đất của xã nhằm phục vụ cho mục đích: đất ở, đất sản xuất nông nghiệp. Cụ thể:

- Đất thổ cư có tổng diện tích: 21,65 ha.
- Tổng diện tích gieo trồng Lúa nước gồm: 107,08 ha
- Tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm: 5,24 ha
- Tổng diện tích trồng cây rau màu: 53,23 ha
- Tổng diện tích rừng: 1.527,54 ha
- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản: 5,02 ha.

4. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Ngành nghề của người dân xã Rã Bản chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, chỉ có một tỷ lệ nhỏ là hộ buôn bán, kinh doanh dịch vụ.

Sản lượng nông nghiệp đạt: 868,207 tấn; Sản lượng bình quân đạt 558 kg/người/năm.

Trong đó:

- Cây lương thực lúa xuân năng suất bình quân 47 tạ/ha, sản lượng 351,88 tấn. Lúa mùa năng xuất bình quân đạt 42,68 tạ/ ha, sản lượng 356,953 tấn. Ngô năng xuất bình quân đạt 39,46 tạ/ha, sản lượng 159,374 tấn.

- Cây ăn quả: Cam ,quýt, chanh trồng được 220 ha có khoảng 60ha đã cho thu hoạch; năm 2014 trồng được 32,82 ha, cây hồng không hạt 2,25 ha.

- Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có: 7663 con.

5. Cơ sở hạ tầng:

- Công trình thủy lợi: có 6 đập kiên cố, 01 trạm bơm, 19 phai tạm, có 13.584 m kênh mương, đã cứng hoá được 3.584m đạt 26,38 %.

- Trường lớp học: có 02 trường (Mầm non + Tiểu học), trong đó có trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Đường giao thông gồm: 8,3 km, trong đó có 5 km đường đất, 3,2 km đã được cứng hoá đạt 38,5%, có 01 cầu treo.

- Hệ thống lưới điện dân dụng có 02 trạm biến áp, 96,2 % được sử dụng điện lưới Quốc gia.

- Xã chưa có loa phóng thanh, hệ thống loa truyền thanh đến các thôn bản

6. Nhà ở: Toàn xã hiện có 379 ngôi nhà. Trong đó: Nhà kiên cố: 39 nhà; nhà bán kiên cố: 339 nhà, Nhà tạm: 01 nhà.

7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường:

- Xã có 07 công trình nước sạch, có 372 hộ được sử dụng = 98,1 % .

- Người dân chưa có ý thức dọn vệ sinh môi trường, chưa biết cách thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt còn vứt rác bừa bãi; xã chưa có công trình hố rác tập trung.

8. Y tế: Có 01 trạm y tế, gồm 1 bác sỹ và 2 y sỹ, 1 điều dưỡng, đạt chuẩn quốc gia, là nơi người dân tin tưởng đến khám và điều trị bệnh ban đầu.

9. Công tác phòng, chống thiên tai

Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu, vì vậy hàng năm, xã đã xây dựng kế hoạch PCTT tìm kiếm cứu nạn với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả ” nhằm giảm tới mức thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra, chính quyền xã đã tích cực chủ động trong công tác tuyên truyền đến người dân trong xã thông qua các buổi họp thôn.

Xã đã thành lập ban chỉ đạo PCTT với số người là 25 người, trong đó có 04 nữ; đội xung kích xã với số lượng 49 người (3 nữ), tại 10/10 thôn.

Sau mỗi lần thiên tai, Ban chỉ huy thực hiện nghiêm việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo cấp trên kịp thời.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TÔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương

*** Nhận xét chung:**

Là một xã miền núi, nhưng có nhiều sông, suối chảy qua nên hàng năm vào mùa mưa bão thường bị lũ quét và sạt lở đất, gây thiệt hại lớn đến tài sản của nhân dân. Ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

*** Các thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã:**

1. Lũ quét: Xu hướng mưa to kéo dài, lũ trên thượng nguồn đổ về nhanh cục bộ, mạnh, thất thường, càng ngày càng nhiều hơn.

Năm 2006, xảy ra trận lũ lụt lớn, gây ra thiệt hại: Toàn xã có 27,75 ha diện tích đất nông nghiệp bị thiệt hại, trong đó diện tích bị mất trắng 7,92 ha, diện tích bị vùi lấp 10,07 ha, diện tích bị lũ quét qua 9,76 ha. Sạt lở 400 m³ đất đường trục thôn và 6 thôn bị sạt lở; 120 m kè bị ảnh hưởng. Môi Trường bị ô nhiễm, nguồn nước sạch bị ảnh hưởng.

2. Sạt lở đất: Xu hướng: Do địa hình dốc, mưa to kéo dài nhiều ngày kèm theo sạt lở đất nhanh, cục bộ khó dự đoán.

Tháng 7/2006 sạt lở đất 06 nhà bị ảnh hưởng phải di rời khẩn cấp. Sạt lở 300 m đường giao thông nông thôn khối lượng 400 m³.

Tháng 7/2014 sạt lở đất 04 nhà bị ảnh hưởng bị lấp nền nhà, trong đó 01 hộ bị sạt cả ta luy dương và âm phải di rời khẩn cấp, bị hỏng 02 xuyên dài, 02 cột bị gãy 25 tấm ván bung bị hỏng. Sạt lở 07 điểm đường giao thông liên thôn cả ta luy dương và âm khối lượng khoảng 84 m³.

3. Lốc xoáy: Xu hướng: Gió xoáy theo từng vùng, khó dự đoán, bất ngờ, hiện nay lốc xoáy kéo dài hơn trước.

*Năm 2009, xảy ra 1 cơn lốc xoáy, gây nhiều thiệt hại cho xã Rã bản :13 nhà bị tốc mái, 01 nhà bị nặng. Cây cối gãy làm cản trở giao thông, làm mất điện 5 - 6 giờ, chuồng trại 05 cái bị hư hỏng.

4. Rét hại: Xu hướng: Nhiệt độ xuống thấp hơn, độ ẩm thấp, kèm sương muối, rét kéo dài hơn.

Đầu năm 2011, thời tiết rét hại, làm cho 25 người già và trẻ em bị viêm phổi, viêm họng, ho không thể đến trường, 14 con trâu bò bị chết rét; 400 m² ruộng mạ bị chết 73 ha lúa xuân gieo cấy chậm phát triển, làm ha giảm năng suất 20%, 35 ha hoa màu giảm năng suất, 200 kg cá bị chết.

5. Giông sét: Xu hướng xảy ra nhanh trong vài phút, khó dự đoán.

Tháng 7/2012 sét đánh chết 02 con trâu, 01 con lợn, làm hư hỏng 02 bộ ti vi, loa đài ước tính thiệt hại khoảng 60 triệu đồng.

Tháng 7/ 2014 sét đánh tại thôn Bản Chối làm 01 hộ bị hư hỏng 01 mộ ti vi loa đài thiệt hại khoảng 7 triệu đồng.

(Chi tiết tại Bảng 2.1)

II. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT)

1. Nhận xét chung:

Với tổng dân số 1534 nhân khẩu, trong đó 285 người cao tuổi, 280 trẻ em và 15 người khuyết tật. Có 01 nhà tạm, dễ sập, đa số các hộ dân làm nhà ở ven núi. Với những đặc điểm về vị trí địa lý, địa hình không thuận lợi, cùng với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng đến đời sống người dân trong xã, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp thuần túy, không có ngành nghề phụ, bên cạnh đó do nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân còn hạn chế, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên trên địa bàn toàn xã, tình trạng dễ bị tổn thương còn nhiều.

2. TTDBTT toàn xã:

2.1 An toàn công đồng

***Vật chất:**

- 100 hộ dân sống dọc theo hai bên sườn núi, một số ít nhà sống ở ven sông suối, 340 nhà chưa kiên cố, nhà tạm

- Người dân thiếu trang thiết bị ứng cứu, hệ thống loa truyền thanh từ xã đến các thôn để cảnh báo, dự báo, tuyên truyền chưa có.

- 5% hộ chưa có xe máy, 3,8% chưa sử dụng điện lưới quốc gia

- 3,5% hộ nghèo, đơn thân ốm đau(40% Nam, 60% nữ)

- Đối tượng ngoài tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn: Người già 285 người chiếm 18,5% .Trẻ em dưới 16 tuổi có 280 người chiếm 18,2 %. Người khuyết tật có 15 người chiếm 0,9%. Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 40 người, chiếm 2,6%.

- Hệ thống đường GTNT tuy đã có nhưng vẫn còn nhiều đoạn đường xuống cấp, dễ bị chia cắt khi có thiên tai xảy ra (4,5km đường có nguy cơ bị hư hỏng, chia cắt khi có thiên tai xảy ra)

- Đa số các em học sinh không biết bơi.

* Tổ chức xã hội

Thiếu hệ thống loa truyền thanh nên việc tuyên truyền chưa sâu sát đến tận nhân dân. Các ban ngành đoàn thể của xã, BCH PCLB, đội xung kích cứu hộ, cứu nạn đã có phương án PCTT, nhưng chưa được trang bị kiến thức về phòng chống thiên tai và sơ cấp cứu ban đầu, thiếu trang thiết bị PCTT, tìm kiếm cứu nạn như

nhà bạt, áo phao, phao cứu sinh, đặc biệt lực lượng làm công tác PCTT chưa được tổ chức diễn tập công tác về công tác cứu hộ, cứu nạn hàng năm do thiếu nguồn kinh phí, việc tham gia của phụ nữ vào công tác PCTT còn hạn chế, tỷ lệ nữ trong các tổ chức, ban PCTT còn ít (ban chỉ đạo PCTT với số người là 25 người, trong đó có 04 nữ; đội xung kích xã với số lượng 49 người (3 nữ), tại 10/10 thôn)

*** Thái độ động cơ:**

Một bộ phận người dân vẫn còn một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động trong công tác phòng tránh thiên tai: chính quyền địa phương tuy đã quan tâm đến công tác PCTT nhưng nhiều khi chưa sâu sát. Chị em phụ nữ còn phụ thuộc kinh tế, nhận thức về rủi ro thiên tai, chăm sóc sức khỏe còn hạn chế

2.2 Sản xuất, kinh doanh:

- Có 73ha diện tích gieo cấy lúa xuân có khả năng bị giảm năng suất, mất trắng khi có rét hại

- Đàn gia súc 7.663 con có khả năng bị rét hại làm ảnh hưởng, có thể gây ra dịch bệnh do chuồng trại không đảm bảo, ô nhiễm môi trường

Ngành nghề chủ yếu là trồng lúa và trồng màu, thu nhập thấp, dễ bị ảnh hưởng sâu bệnh, giảm năng suất. Diện tích cây ăn quả nhỏ lẻ chưa có đầu ra cho sản phẩm cây ăn quả, thường bị thương lái ép giá

- Phương tiện sản xuất còn thiếu, thô sơ; 10% hộ dân vẫn sử dụng sức kéo trâu bò

- Nhiều diện tích ở ven sông gặp nhiều khó khăn trong sản xuất

- 50% hộ gia đình Chăn nuôi gia súc nhỏ lẻ, gia cầm còn thả rông, chuồng trại chưa đảm bảo:

Người dân thiếu kiến thức về chăn nuôi, sản xuất, ý thức về chăm sóc, vệ sinh cho gia súc chưa cao, một số hộ còn thả rông trâu bò.

2.3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường:

- Xã chưa có khu rác thải tập; 310 hộ chưa có nhà vệ sinh kiên cố; 90% hộ dân chưa quan tâm đến sức khỏe bản thân,

Người dân vẫn thả rông trâu bò, gia súc, gia cầm, hệ thống nước sinh hoạt có nguy cơ bị vùi lấp, xói lở khi thiên tai xảy ra

- Có 285 người già, 280 trẻ em dễ bị các loại bệnh khi mùa đông đến.

Vị trí các hộ dân sống thưa thớt nên không tiếp cận kịp thời các thông tin phòng chống dịch bệnh, 06 hộ dân chưa được sử dụng nguồn nước sạch,

- Hệ thống nước sinh hoạt bị vùi lấp, xói lở khi có mưa lũ xảy ra gây ra hiện tượng thiếu nước khi có thiên tai dẫn đến nhiều bệnh tật như bệnh đau mắt đỏ, bệnh ngoài da, bệnh Phụ khoa (phụ nữ)

(Chi tiết tại Bảng 5.1 cột 2, 6.1, cột 3)

III. Thông tin đánh giá về Năng lực phòng chống thiên tai (PCTT)

1. Nhận xét chung:

Với địa hình phức tạp, đồi núi cao chia cắt thường xuyên có các thiên tai xảy ra nhưng cán bộ và nhân dân xã Rã Bản đã nỗ lực cố gắng để phòng ngừa ứng phó khắc phục hậu quả để hạn chế thấp nhất thiệt hại do các loại thiên tai gây ra, vì hàng năm Xã đã thành lập Ban chỉ đạo PCLB-GNTT gồm 25 người, trong đó có 04 nữ; đội xung kích xã với số lượng 49 người (3 nữ), tại 10/10 thôn.

Sau mỗi lần thiên tai, Ban chỉ huy thực hiện nghiêm việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo cấp trên kịp thời.

Năng lực phòng chống thiên tai của toàn xã:

2.1 An toàn cộng đồng:

1. ATCD:

* **Vật chất:** Xã có 203 nhà là điểm trú an toàn khi có thiên tai xảy ra; Trụ sở UBND xã đang xây dựng 2 tầng, nhà trường, trạm y tế, các nhà văn hóa có thể làm nơi trú ẩn khi thiên tai xảy ra; Một số tuyến đường đã được bê tông hóa đảm bảo cho việc đi lại thuận tiện, Chính quyền địa phương quan tâm đến công tác PCTT hàng năm có lập kế hoạch PCTT, có rừng phòng hộ 230ha và có 9 điểm an toàn để người dân sơ tán

* **Tổ chức xã hội**

Xã thành lập ban chỉ huy PCTT để chỉ đạo ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra, đội xung kích xã nhiệt tình có sức khỏe ứng phó kịp thời khi thiên tai xảy ra với số lượng 49 người (3 nữ), tại 10/10 thôn; lực lượng Ban chỉ huy quân sự xã có 378 người, năng động nhiệt tình, dễ huy động, tiếp cận nhanh khi có thiên tai, các tổ chức đoàn thể khác cũng rất quan tâm trong công tác PCTT- TKCN

* **Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:** Người dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong công tác PCTT, bảo vệ môi trường

2.2 Sản xuất, kinh doanh:

* **Vật chất:** Xã có lực lượng lao động đông, có hệ thống đường liên thôn từ UBND xã đến tất các thôn. Có cán bộ thú y để điều trị, tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.

- Toàn xã có 3,584 km kênh mương được làm bằng bê tông, thuận lợi cho công tác chủ động nguồn nước tưới sản xuất nông nghiệp...

* **Tổ chức xã hội:**

Công tác tuyên truyền cho người dân kiến thức chống rét cho gia súc, gia cầm, tiêm phòng, giữ nước cho gia súc, gia cầm được các tổ chức xã hội tổ chức quan tâm thực hiện

* **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:**

- Người dân tại địa phương biết cách phủ ni lông che phủ mạ, rau màu để bảo vệ cây trồng, biết cách, Tia cảnh, chống cảnh, quây lưới bảo vệ cây ăn quả

2.3 Sức khỏe, vệ sinh môi trường:

***Vật chất:**

Có trạm y tế khang trang sạch đẹp, với đội ngũ y, bác sỹ đạt chuẩn quốc gia, nên trạm y tế đảm bảo việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân, có đội ngũ y tế thôn bản

***Tổ chức xã hội:**

- Chính quyền và các tổ chức xã hội đã chủ động, tổ chức một số các hoạt động thiết thực cho người dân: Hội PN, dân số, y tế phối hợp tổ chức khám sức khỏe cho chị em , tổ chức khám định kỳ cho người dân; tỷ lệ người dân có BHYT cao.

- Bên cạnh đó, chính quyền đã tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, công tác vệ sinh môi trường, chuẩn bị các chất khử trùng và phun tiêu độc, xử lý nguồn nước cho các hộ dân sau lũ. Các tổ chức đoàn thể phối hợp với nhà trường dọn vệ sinh sau lũ nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường

*** Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:**

Một số người dân chủ động đến trạm y tế kịp thời khi bị bệnh, biết chăm sóc sức khỏe; nhiều hộ gia đình biết cách giữ gìn vệ sinh chung và tham gia dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm khi thôn phát động.

(Chi tiết tại Bảng 5.1 cột 3; 6.1, cột 4)

C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Tổng hợp rủi ro thiên tai

1.Nhận xét chung: Địa bàn xã Rã Bản thường xuyên có 5 loại thiên tai như Lũ quét, sạt lở đất, rét hại, giông sét, lốc cùng với tình trạng dễ bị tổn thương trên địa bàn xã, người dân đã đánh giá và xác định được các rủi ro cơ bản như sau:

2. Những rủi ro thiên tai đã xếp hạng:

	RỦI RO THIÊN TAI	NAM (15)	NỮ(10)	TỔNG (25)	XẾP HẠNG	
1	Nhà sập, bị cuốn trôi, tóc mái, tài sản bị hư hỏng, chuồng trại sập hư hỏng	12	15	27	5	
2	Nguy cơ có Người chết , bị thương	10	2	12	11	
3	Đường có nguy cơ bị sạt lở, chia cắt 4,5km, kênh mương chưa kiên cố dễ bị hư hỏng 10km	4	25	65	1	
4	Diện tích đất sản xuất có nguy cơ bị mất, vùi lấp	13	14	27+1	4	
5	Lúa và hoa màu có nguy cơ bị mất trắng, giảm năng suất	21	8	29	3	
6	Gia súc gia cầm bị chết, dịch bệnh	7	4	11	12	
7	Ô nhiễm môi trường	14	10	24	6	
8	Trang thiết bị điện bị hư hỏng do sét đánh	6	14	20	8	
9	Cây ăn quả, cam quýt bị giảm năng	13	9	22	7	

	suất					
10	Nguy cơ bị bệnh ở người	12	4	16	9	
11	Hệ Thống nước sinh hoạt bị vùi lấp, hư hỏng	8	6	14	10	
12	Học sinh phải nghỉ học do trời rét, lũ quét	23	9	32	2	
	Tổng cộng					

2.Những rủi ro được người dân trong xã Rã Bản quan tâm nhất đó là:

- + Đường giao thông có nguy cơ bị sạt lở, chia cắt 4,5km, kênh mương chưa kiên cố dễ bị hư hỏng 10km
- + Lúa và hoa màu có nguy cơ mất trắng, giảm năng suất
- + Ô nhiễm môi trường.

(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 5 và bảng 8.1, cột 1, 2)

II. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:

Từ các rủi ro ưu tiên được xác định nhóm đánh giá đã cùng với người dân thực hiện công cụ phân tích nguyên nhân của 3 rủi ro: Đường có nguy cơ bị sạt lở, chia cắt 4,5km, kênh mương chưa kiên cố dễ bị hư hỏng 10km; Lúa và hoa màu có nguy cơ mất trắng; Ô nhiễm môi trường; để tìm ra các nguyên nhân từ đó cùng người dân xác định các giải pháp cơ bản và được xếp hạng như sau:

- 1 Xây dựng đề án cây trồng hàng hóa có đầu ra cho sản phẩm (Ngô, sắn, chanh, cam quýt) tăng thu nhập
- 2 Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT, SKVSMT, SXKD đặc biệt quan tâm đến phụ nữ
- 3 Nâng cấp tuyến đường giao thông 4,5km, 10 km kênh mương nội đồng
- 4 Xây dựng khu rác thải tập trung
- 5 Kéo điện vào 7 hộ dân thôn Khuổi Ném
- 6 Xây dựng cầu treo vào thôn Khuổi Ném
- 7 xây dựng hệ thống loa truyền thanh từ xã đến tận các thôn
- 8 Hộ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi cho các hộ nghèo, cận nghèo
- 9 Tổ chức tập huấn cho đội cứu hộ, cứu nạn về kiến thức và trang bị trang thiết bị phục vụ công tác PCTT (áo phao, nhà bạt, phao cứu sinh, dụng cụ sơ cấp cứu)
- 10 Nâng cấp hệ thống Kênh mương có nắp đậy 1km đường 257 thôn Pác Giã, Cốc Quang

Từ 04 giải pháp ưu tiên (Giải pháp 1 đến 4), nhóm đánh giá thảo luận cùng người dân của 06 thôn và lãnh đạo các ban ngành địa phương để đưa ra các hoạt động cụ thể như sau:

T	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự	Nguồn ngân sách dự kiến
---	---------------	---------------------	--------------------------------------	-------------------	--------------	-------------------------

		hưởng lợi			kiến	Dân	Địa phương	Bên ngoài
1	Xây dựng đề án cây trồng hàng hóa có đầu ra cho sản phẩm (Ngô, sắn, chanh, cam quýt) tăng thu nhập	10 thôn của Toàn xã	HD1: Khảo sát, đánh giá hiện trạng đất, nhu cầu của người dân	Cán bộ Nông Lâm, địa Chính, thôn trưởng các thôn	Ngắn hạn		100%	
			HD 2: Xây dựng đề án	UBND xã, địa chính, nông nghiệp	Ngắn hạn		100%	
			HD3: Vận động nguồn lực kinh phí	UBND xã	Ngắn hạn		100%	
			HD4: Xây dựng mô hình điểm	Cán bộ Nông lâm, người dân	Trung hạn	50%	30%	20%
			HD5: Tiến hành đại trà	UBND xã	Ngắn hạn		50%	50%
			HD6: HTX thu mua tìm đầu ra cho hàng hóa	UBND xã, Nông Lâm, khuyến nông	Trung Hạn		10%	
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT, SKVSMT, SXKD quan tâm đến phụ nữ	Người dân toàn xã	HD 1: Tuyên truyền trực tiếp thông qua các cuộc họp thôn, cuộc họp của các ban ngành đoàn thể,	Các ban ngành, đoàn thể và trưởng thôn	Thường xuyên		100%	
			HD2: xây dựng hệ thống loa truyền thanh để tuyên truyền gián tiếp	UBND xã, cán bộ văn hóa	Trung hạn		30%	70%
			HD3: Tập huấn phòng chống thiên tai và SKVSMT, SXKD : 05 lớp (01 lớp cho cán bộ; 01 lớp cho đội xung kích; 03 lớp cho đối tượng DBTT	BCH PCTT;	Ngắn hạn		30%	70%
			HD 4 : Tổ chức diễn tập cho 350 người	Ban PCBL,thôn trưởng	Ngắn hạn	20%	30%	80%
			HD 6 : Xây dựng các cụm pa nô, áp phích, khẩu hiệu, biển cảnh báo	UBND xã, cán bộ nông lâm	Trung hạn		30%	70%

T T	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
3	Tu sửa nâng cấp xây mới hệ thống kênh mương 10km	Nhân dân toàn xã	HD1: Khảo sát đánh giá hiện trạng	UBND xã, cán bộ nông lâm	Ngắn hạn	10%	90%	
			HD 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện	UBND xã, cán bộ nông lâm	Ngắn hạn		100%	
			HD 3 : Vận động nguồn lực	UBND xã, cán bộ nông lâm	Trung hạn		100%	
			HD 4 : Tổ chức thực hiện (nạo vét, sửa chữa, duy tu, nâng cấp)	UBND xã, cán bộ nông lâm	Trung hạn	30%	10%	60%
Tổng dự toán :			tỷ đồng					
4	Nâng cấp tuyến đường hay bị chia cắt (4,5km)	Thôn Khuổi ném 2km, Nà Cà 2,5km	HD1: Khảo sát đánh giá hiện trạng	UBND xã, cán bộ GT	Ngắn hạn		100%	
			HD 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện	UBND xã, cán bộ GT	Ngắn hạn		100%	
			HD 3 : Vận động nguồn lực	UBND xã	Trung hạn		100%	
			HD 4 : Tổ chức thực hiện nâng cấp sửa chữa tuyến đường	UBND , cán bộ GT, người dân	Trung hạn	20%	50%	30%
5	Xây dựng khu rác thải tập trung và đội thu gom rác thải	Địa điểm xây dựng dự kiến tại thôn Nà Tải, Người dân trên toàn xã hưởng lợi	HD 1: Điều tra thống kê tình hình phát sinh rác thải trên địa bàn xã.	UBND xã	Ngắn hạn		100%	
			HD2: Khảo sát địa điểm dự kiến quy hoạch	UBND xã; Cán bộ địa chính	Ngắn hạn		100%	
			HD3: Lập kế hoạch xây dựng khu rác thải	UBND xã; Cán bộ địa chính	Ngắn hạn		100%	
			HD 4: Thống kê đền bù GPMB	TUBND xã, UBND huyện	Trung hạn			100% huyen
			HD 5: Tổ chức triển khai xây dựng	Tỉnh, huyện, xã	Trung hạn			100%, tỉnh
			HD6: Đưa vào sử dụng(XD quy chế, tuyên truyền, duy tu vận hành)	UBND xã	Dài hạn	70%	30%	
Tổng dự toán :			đ					

5. Thông tin về đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Qua đánh giá ở 6 thôn cho thấy:

- Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và BĐKH còn thấp, còn nhiều ý kiến khác nhau;

- Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về thiên tai liên quan đến BĐKH; có một số kinh nghiệm dân gian về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là áp dụng các kinh nghiệm dân gian đó trong điều kiện thích ứng BĐKH có lúc chưa phù hợp;

- Ý thức của một bộ phận người dân trong phòng tránh thiên tai chưa cao, còn chủ quan, lơ là, xem nhẹ, ỷ lại... không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

Những bài học kinh nghiệm đã được rút ra:

Từ những bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo và phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai cho thấy công tác phòng, chống bão lụt cần thực hiện phương châm "Chủ động phòng tránh đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả" trong đó lấy phòng, tránh là chính trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

- Trong chủ động phòng, tránh phải coi trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về thiên tai.

- Trong ứng phó với thiên tai phải chú trọng "4 tại chỗ", trong đó phải phát huy sức mạnh nội lực và đặc thù của địa phương, đồng thời phải củng cố lực lượng cứu hộ, cứu nạn từ xã đến thôn, xóm.

- Trong khắc phục hậu quả phải chú trọng tất cả các mặt: Cứu trợ khẩn cấp, khôi phục và tái thiết trên cơ sở sử dụng có hiệu quả đúng mục đích nguồn lực hỗ trợ về vật chất và tài chính; tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, các tổ chức Quốc tế, các cá nhân trong và ngoài nước, đồng thời phát huy vai trò của cộng đồng trong việc cứu chữa giúp đỡ người bị nạn, ổn định đời sống, xử lý môi trường, phục hồi sản xuất.

Do đó công tác PCTT, (GNRRTT) cần tập trung đẩy mạnh hơn nữa để giảm bớt thiệt hại về người và tài sản của nhân dân cũng như của nhà nước. Để làm tốt việc đó, ở tại các thôn xóm phải họp dân để tuyên truyền, vận động nhân dân tu sửa, neo giằng nhà cửa, chuẩn bị bè mảng, phao cứu sinh. Lương thực, thực phẩm phục vụ gia đình ít nhất cũng phải đảm bảo trong một tuần, thời gian chuẩn bị phải xong trước lũ tiêu mẫn.

Để thực hiện tốt công tác PCTT, cần rút kinh nghiệm từ những năm trước đó là:

- Tuyên truyền cho tất cả mọi người dân nhận thức đầy đủ, chủ động và sẵn sàng đối phó kịp thời và khắc phục có hiệu quả khi có bão, lụt xảy ra.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nâng cao sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, cán bộ và nhân dân nhận thức đúng đắn về vai trò nhiệm vụ của công tác PCBL.

- Thường xuyên theo dõi thời tiết, chấp hành nghiêm các chỉ thị, kế hoạch, chỉ đạo của cấp trên.

Chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt (*Bốn tại chỗ*) sẵn sàng, kịp thời ứng phó với các tình huống xảy ra trên địa bàn toàn xã.

(Chi tiết về tình hình thiên tai tham khảo Bảng 3).

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

1. Tổ chức phòng ngừa

a) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền luôn luôn xác định nhiệm vụ phòng chống thiên tai là 1 nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội phải xây dựng phương án lồng vào các nội dung hoạt động của tổ chức mình để vận động đoàn viên hội viên tích cực thực hiện.

- Trường tiểu học đưa vào nội dung giảng dạy cho học sinh về phòng chống thiên tai đặc biệt là các rủi ro thiên tai có thể xảy ra trong bảo lụt như: Chết đuối, các loại dịch bệnh như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ

- Phối hợp với các tổ chức mở lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai cho cán bộ các cấp và nhân dân. Cụ thể: UBND xã thành lập Ban chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Thường trực BCH phòng chống lụt bão xã, Hội CTĐ xã xây dựng kế hoạch để mở các lớp tập huấn cho cán bộ cốt cán từ xã đến các thôn và cho đội cứu hộ, cứu nạn, các nhóm dễ bị tổn thương .

b) Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và giáo dục luật phòng chống thiên tai tổ chức các cuộc thi, các cuộc tìm hiểu về phòng chống thiên tai trong nhân dân và trong học sinh. Hàng năm giao cho tổ chức đoàn thanh niên và liên đội trường học tổ chức từ 2-3 cuộc tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa các nội dung liên quan đến phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai; Xây dựng tại mỗi thôn 01 cụm pa nô tuyên truyền và cảnh báo thiên tai.

- Xây dựng hệ thống truyền thanh của xã để kịp thời tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước các chương trình phát triển kinh tế của địa phương

đặc biệt cho công tác chỉ huy theo phương châm 4 tại chỗ của ban chỉ huy phòng chống thiên tai.

c) Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, có kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch các khu dân cư đặc biệt là khu dân cư ở vùng nguy cơ sạt lở đất lên khu vực an toàn

d) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai. Quản lý tốt lực lượng xung kích, nắm chắc số lượng, tổ chức huấn luyện công tác PCTT- TKCN, đảm bảo chấp hành tốt lệnh điều động khi có tình huống xảy ra. Kiểm tra, rà soát mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ cho công tác PCTT như: áo phao, máy phát điện, loa cầm tay, dụng cụ cấp cứu.... bằng nguồn lực sẵn có của địa phương và trong nhân dân, các nội dung này phải được bổ sung thay thế hàng năm trước mùa mưa bão.

đ) Thực hiện tổng hợp các giải pháp: công trình và phi công trình (có biểu 9.1 kèm theo)

2. Xây dựng phương án ứng phó:

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

a) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm bao gồm:

- Sơ tán người, tài sản ra khỏi vùng nguy cơ lũ quét, sạt lở cao đến nơi an toàn như nhà họp thôn, trường học, Trạm y tế...

- Kiểm tra những vùng nguy cơ cao bị lũ quét, sạt lở đất, phát hiện và có các biện pháp phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội như: các đoạn đê kè, một số hộ dân và các đoạn đường giao thông hay bị sạt lở.

- Bảo vệ cầu tràn cầu treo Nà Tải, cầu tràn Nà Nghè, Khuổi Nhang - Nà Phung khi có lũ quét xảy ra.

- Đoạn đường giao thông nguy cơ bị sạt lở như: đường vào Khuổi Giã, Khuổi Ném, đường Nà Tải - Nà Cà cần cắm biển báo và có đội bảo vệ canh gác không cho người dân đi lại khi có thiên tai xảy ra.

b) Phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất:

Thôn Nà Cà: Do đặc thù địa hình dài chạy dọc theo hai bên sườn núi nên việc di dời cần chú trọng các hộ: Hộ anh Chính, bà Thành, ông Phong, anh Sầm để đề phòng sạt lở đất.

Thôn Bản Hun: Là thôn dân sống rải rác ven đồi chủ yếu là ảnh hưởng lũ lụt và sạt lở đất, do đó việc sơ tán dân cũng rất khó khăn. Các hộ nên vận dụng vào cha con, anh em để tiện sinh hoạt trong khi sơ tán.

Thôn Kéo Hấy: Là thôn dân sống không tập trung, số hộ nguy cơ bị sạt lở đất gồm hộ ông Vạn, Ông Tranh, Ông Việt, Ông Nghiên. Địa điểm sơ tán: Nhà hạp thôn và nhà anh em quanh khu vực an toàn.

Thôn Khuổi Nhang và thôn Nà Phung: Là 2 thôn có nguy cơ bị lũ quét và sạt lở đất Gồm các hộ: Bà Chung, bà Phần, ông Đội, bà Chuân nên cần chú trọng đến việc di dời dân đến nơi an toàn. Địa điểm sơ tán: Nhà hạp thôn và nhà anh em.

Thôn Nà Tải + Bản Chói + Pác Giã + Cốc Quang + Khuổi Giã: Là các thôn có dân số đông và rải rác ở dọc sông Cầu và trục đường 257 một số hộ có nguy cơ bị lũ quét như hộ ông Ân, bà Mật, ông Khánh; nguy cơ sạt lở như hộ ông Bằng, ông Hân, bà Huyền, ông Tuy, ông Biên...

Địa điểm sơ tán: Các nhà hạp thôn của các thôn, Trạm Kiểm lâm và nhà anh, em không có nguy cơ lũ quét và sạt lở đất.

c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc trong quá trình chỉ huy điều hành:

Giao cho Ban công an xã bố trí lực lượng công an viên chốt chặn, hướng dẫn người dân tại các vị trí xung yếu như Cầu Nà Tải, cầu tràn Khuổi nhang + Nà phung, đập Nà nghề.... đảm bảo an toàn cho người dân khi tham gia giao thông. Đồng thời công an viên tại các thôn phối hợp cùng lực lượng tại chỗ hỗ trợ nhân dân di dời đến nơi an toàn và bảo đảm an ninh trật tự tại các điểm trú tránh.

Bưu điện xã thường trực 24/24 để chuyên đạt thông tin chỉ huy điều hành đến các bộ phận, các tiểu ban và các cụm điểm, đảm bảo thông tin xuyên suốt, kịp thời.

d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống lụt và tìm kiếm cứu nạn xã Rã Bản năm 2014, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy PCLB-TKCN xã năm 2014; Ban Chỉ huy PCLB-TKCN xã đã ban hành Phương án kèm Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 về việc phòng, chống thiệt hại, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2014.

* Kế hoạch phân công nhiệm vụ:

- Ban Chỉ huy PCLB-TKCN xã gồm 25 đồng chí do đ/c Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, trụ sở đóng tại UBND xã Rã Bản.

- Đối với các tiểu ban: chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ dưới sự chỉ đạo của Trưởng Ban, Thường trực Ban Chỉ huy PCLB; chủ động xây dựng các phương án PCLB đối với từng tiểu ban, tổ chức ký kết nguyên tắc với các chủ kiốt, cửa hàng, các chủ phương tiện, chủ động lực lượng để huy động (theo từng mức cảnh báo) khi có tình huống thiên tai, lũ, lụt xảy ra.

+ *Tiểu ban lực lượng, phương tiện (03 đ/c)*: do Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã làm Trưởng tiểu ban và Trưởng ngành: Địa chính – Xây dựng, Tài chính – Ngân sách xã làm thành viên;

+ *Tiểu ban cứu hộ, cứu nạn (05 đ/c)*: do Trưởng Công an xã làm Trưởng tiểu ban và Trưởng, phó các ngành: GT-TL, Công an, quân sự, Y tế,

đ) Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai;

Huy động mọi nguồn lực sẵn có trong nhân dân. Khi có trường hợp khẩn cấp đề nghị cấp trên bổ sung thêm lực lượng để giúp địa phương ứng phó và khắc phục hậu quả sau thiên tai.

e) Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ): Giao cho tiểu ban hậu cần (Văn phòng UBND và Kế toán NS xã), tiểu ban phương tiện lực lượng (Ban CHQS xã) ký kết hợp đồng với các ki ốt về lương thực, thực phẩm, xăng dầu, đèn pin... theo số lượng đã được nêu trong phương án. Hợp đồng với các chủ phương tiện vận tải để sẵn sàng cơ động ứng cứu, hỗ trợ nhân dân di dời và khắc phục hậu quả.

f) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai;

h) Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:

**** Đối với lũ quét và sạt lở đất:***

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, trạm y tế, trường học, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn xã;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do lũ lụt hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

** Đối với rét hại:*

- Triển khai biện pháp chống rét cho người và gia súc, gia cầm, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;

- Triển khai chống rét và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp. Hướng dẫn nhân dân che mạ theo quy trình phủ nilông và giữ nước tại chân ruộng đối với các diện tích lúa mới cấy.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;

- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;

- Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn;

- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương;

- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;

- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở;

- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

a- Kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT - TKCN của xã với tổng số: 25đ/c gồm có 10 trưởng thôn, còn lại là các ngành, tổ chức đoàn thể xã hội.

b- Phân công các thành viên phụ trách các khu vực, lĩnh vực:

T	Họ và tên	Phân công chỉ đạo
	Ông Triệu Văn Nguyên	- Chủ tịch UBND- Trưởng ban - Phụ trách chung
	Ông Vy Hiệp Pháp	- PCT- Phó ban – Chỉ đạo thôn Nà Cà
	Ông Nông Văn Thành	- Chỉ huy trưởng Quân sự xã - Trực chỉ huy
	Ông Lục Văn Nam	- Trưởng Công an xã - Trực chỉ huy
	Bà Hoàng Thị Cơi	- Chủ tịch Hội phụ nữ xã - Chỉ đạo thôn Bản Hun
	Ông Lục Văn Khiêm	- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Chỉ đạo thôn Kéo Háy
	Ông Hà Chí Thiết	- Cán bộ N- LN xã- Chỉ đạo thôn Khuổi Nhang
	Ông Lường Văn Bạo	- Phó chủ tịch HĐND xã- Chỉ đạo thôn Nà Phung
	Ông Lục Đình Nhu	- Bí thư Đoàn thanh niên xã- Chỉ đạo thôn Nà Tái
0	Ông Chu Phúc Giáp	- Chủ tịch Hội ND xã – Chỉ đạo thôn Bản Chói
1	Bà Lý Minh Thụy	- Cán bộ ĐC - XD – Chỉ đạo thôn Pác Giả
2	Ông Lường Minh Vương	- Cán bộ VH - XH Chỉ đạo thôn Cốc Quang
3	Ông Triệu Văn Trường	- Chủ tịch MTTQ - Chỉ đạo thôn Khuổi Giả
4	Bà Nông Thị Hoà	- Cán bộ KT - NS - Thành viên

5	Bà Hứa Thị Huệ	- Trưởng trạm y tế - Thành viên
6	Các ông, bà trưởng thôn phối hợp với các thành viên BCD phụ trách thôn mình PCTT đạt hiệu quả	

c. Tất cả các ngành, các cấp phải xây dựng kế hoạch của ngành mình và cấp mình về công tác PCTT - TKCN, xây dựng phù hợp với thực tế của ngành mình khi có tình huống, thời tiết diễn biến xấu làm thiệt hại người và tài sản, huy động được ngay.

d. Các ngành, các cấp, Ban chỉ đạo PCTT - TKCN xã theo dõi thường xuyên nắm chắc tình hình khu vực được phân công quản lý. Báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo PCTT - TKCN xã và báo cáo Ban chỉ đạo PCTT - TKCN huyện Chợ Đồn kịp thời khi có hiện tượng, hiểm họa hoặc thảm họa xảy ra trên địa bàn để đối phó được kịp thời hạn chế thiệt hại xảy ra do mưa bão gây ra.

- Tiếp tục vận động các hộ gia đình nằm ở khu vực có nguy cơ sạt lở ra khỏi khu vực tiếp tục ổn định lại sản xuất.

2. Công tác đảm bảo:

a. Đảm bảo thông tin liên lạc khi mưa bão, lũ xảy ra. Các thôn báo cáo về xã, Ban chỉ huy PCTT - TKCN xã qua các số điện thoại:

- Văn phòng UBND xã: Bà Phan Thị Hương – 0281 3882 413
- Phòng Bí thư Đảng ủy - TT HĐND: Ông Nguyễn Triệu Thắng – 01649488783
- Phòng Chủ tịch UBND xã: Ông Triệu Văn Nguyên – 0988 114 392
- Phòng Phó Chủ tịch UBND xã: Ông Vy Hiệp Pháp – 01687672 859
- Phòng Công an xã: Ông Lục Văn Nam – Trưởng Công an xã – 01626547892
- Phòng Quân sự xã: Ông Nông Văn Thành – Xã đội trưởng – 01292 448 571

b. Đảm bảo cơ động:

- Mỗi một hộ gia đình ít nhất có 01 người tham gia cơ động có xẻng hoặc xà beng và các phương tiện khác để tham gia ứng cứu kịp thời khi có tình huống xảy ra.

- Trong những ngày bão lụt (không thuộc giờ hành chính) phân công các thành viên trực ban và thanh toán chế độ làm thêm giờ theo quy định.

3- Giám sát đánh giá:

- Nhóm hỗ trợ kỹ thuật kế hoạch giám sát và đánh giá quá trình và kết quả thực hiện:

- Nhóm đánh giá và giám sát có 10 ông ,bà và nhiệm vụ của từng thành viên được phân công (có Quyết định kèm theo).

- Kinh phí cho hoạt động giám sát đánh giá được trích từ quỹ PCTT của xã.

- Định kỳ mỗi tháng nhóm đánh giá, giám sát có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá và tiến độ với chủ tịch UBND xã và BCH –PCTT của xã.

4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo

Tháng 3 hàng năm Nhóm kỹ thuật của xã cùng nhóm cộng đồng tổ chức xây dựng báo cáo đánh giá, lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các tổ chức, đoàn thể cấp xã về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch năm 2015. Trong đó chú trọng đánh giá hiệu quả thực hiện các giải pháp đã được đề xuất, chỉ rõ những hạn chế bất cập trong quá trình thực hiện nhằm xây dựng kế hoạch năm 2015 có tính sát thực và hiệu quả nhất.

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân xã Rã Bản, trong thời gian tới cần tập trung những điểm chính sau đây:

1, Chính quyền và nhân dân các thôn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức cho người dân, để họ thật sự chủ động phòng ngừa ứng phó khi thiên tai xảy ra, đặc biệt là dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống khi có thiên tai xảy ra.

- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng đủ 3 công trình hợp vệ sinh, không thả rông gia súc, thu gom rác thải đúng nơi quy định.

- Vận động người dân và kêu gọi sự hỗ trợ bên ngoài để mua sắm trang thiết bị cần thiết để sơ tán, cứu hộ, cứu nạn

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, các tổ chức trong hoạt động PCTT và các hoạt động khác.

2, Cấp xã:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đặc biệt về Luật phòng chống thiên tai mới ban hành, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống thiên tai.

- Vận động sự đóng góp của người dân và kêu gọi sự hỗ trợ của cấp trên và các tổ chức để xây dựng hệ thống loa truyền thanh toàn xã nhằm phục vụ cho công tác tuyên truyền, thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo.

- Kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức để mua sắm áo phao, nhà bạt để ứng phó khi lũ lụt xảy ra.

- Sử dụng kết quả đánh giá rủi ro thiên tai trong việc xây dựng dự án, kế hoạch PCTT và lồng ghép kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin để bổ sung vào kế hoạch phòng chống thiên tai.

3, Cấp huyện, tỉnh, trung ương.

Có các biện pháp giúp cho người dân phòng chống thiên tai, ổn định đời sống phát triển kinh tế và hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra. Cấp ủy Đảng và chính quyền và nhân dân xã Rã Bản kính đề nghị các ban, ngành cấp huyện, tỉnh và Trung ương, các tổ chức Phi chính phủ quan tâm hỗ trợ kinh phí giải quyết các kiến nghị, đề xuất sau:

- Xây dựng Khu rác thải tập trung tại xã
- Xây dựng hệ thống loa truyền thanh từ xã đến tận các thôn; Tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực cho người dân
- Nâng cấp sửa chữa các tuyến đường giao thông dễ bị chia cắt khi có thiên tai xảy ra 4,5 km
- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án cây trồng hàng hóa có đầu ra cho sản phẩm
- Kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng, sửa chữa nâng cấp các tuyến kênh đã xuống cấp hư hỏng
- Xây dựng cầu treo và đường điện vào thôn Khuổi Ném và Nà Cà;
- Xây dựng Cầu tràn Nà nghề Bản Hun hay bị chia cắt khi có mưa lũ xảy ra.
- Tổ chức tập huấn cho đội cứu hộ, cứu nạn về kiến thức và trang bị trang thiết bị phục vụ công tác PCTT (áo phao, nhà bạt, phao cứu sinh, dụng cụ sơ cấp cứu);
- Nâng cấp hệ thống Kênh mương có nắp đậy 1km đường 257 thôn Pác Già, Cốc Quang
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi cho các hộ nghèo, cận nghèo

Trên đây là Kế hoạch phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn xã Rã Bản giai đoạn 2014 - 2019./.

Rã Bản, ngày 19 tháng 10 năm 2014

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- BCD TW, tỉnh, huyện;
- TT Đảng ủy – HĐND- UBND – UBMTTQ xã;

- Ban PCTT xã;
- Lưu VP-UBND.

Triệu Văn Nguyên

Vy Hiệp Pháp